

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

Bản án số: 72/2024/HSST

Ngày: 25-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Phú

2. Bà Đỗ Thị Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Hoàng Anh là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2024/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Nguyễn Thạch Ánh D**, sinh năm: 2003 tại: Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 44A đường Bạch Đằng, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: 37 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Thạch Đ, sinh năm: 1979 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1978.

Tiền án, Tiền sự: không. *Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.*

2/Họ và tên: **Nguyễn Lê Tiến P**, sinh năm: 2003 tại: Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: số 70 Kim Đồng, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Mỹ C, sinh năm: 1972.

Tiền án, Tiền sự: không. *Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.*

3/Họ và tên: **Đoàn Gia K**, sinh năm: 2003 tại: Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 19 Thông Thiên Học, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đoàn Kiều Quốc Khanh, sinh năm 1977 và bà: Hà Thị Tuyết Trinh, sinh năm: 1982

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị hại: anh **Nguyễn Trần Anh Đ**, sinh năm: 2000; nơi cư trú: 135 Mẫu Tâm, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Lê Công Bằng – Văn phòng luật sư Minh Hồng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Lê Thị Mỹ Châu**, sinh năm: 1972; số 70 đường Kim Đồng, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

Người làm chứng:

1- Chị Nguyễn Huỳnh Hoàng Tr, sinh năm: 2003; địa chỉ: số 72/2 đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

2- Ông Nguyễn Thạch Đ, sinh năm: 1979; địa chỉ: số 37 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thạch Ánh D và Nguyễn Trần Anh Đ là bạn bè, vào tháng 02-2023 D có bán cho Đ một tai nghe hiệu Apple để sử dụng. Sau đó, Đ liên hệ với D nói tai nghe là hàng giả nên giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 09-3-2023, Đ gọi điện hẹn đến nhà D tại địa chỉ số 37 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, thành phố Đ để nói chuyện thì D đồng ý. Lúc này, D rủ thêm hai người bạn là Nguyễn Lê Tiến P và Đoàn Gia K đến nhà D để đợi đánh Đ. Khoảng 15 phút sau, Đ chở bạn gái tên Nguyễn Huỳnh Hoàng Trân, sinh ngày 05-6-2003, nơi cư trú: số 72/2 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đến nhà gặp D, hai bên có lời qua tiếng lại. D lấy ra một ống tuýp sắt (dài khoảng 40cm) đã chuẩn bị sẵn rồi xông vào đánh về phía Đ, thì Đ có đưa tay phải lên đỡ được. Rồi D và anh Đ ôm vật nhau té ngã xuống đường, lúc này P đuổi theo dùng mũ bảo hiểm cùng một con dao (dùng phần sống dao) đánh vào người và tay của Đ. Xô xát khoảng 3 phút, thì bố D là ông Nguyễn Thạch Đông, sinh năm 1979 ở trong nhà chạy ra can ngăn, lấy hung khí của D đồng thời kêu Đ đi về. Nhóm của D quay về nhà được một lúc thì tiếp tục chạy ra khu vực ngã tư số 06 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, thành phố Đ để chặn đánh Đ. Khi thấy Đ đi ngang qua,

D cùng P chạy ra dùng tay chân đánh Đ, Đ bỏ chạy và được người dân xung quanh can ngăn nên nhóm của D đi về. Đến ngày 14-3-2023, Công an Phường 7, thành phố Đ mời D, P, K lên làm việc. Tại cơ quan Công an D, P, K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên

Tang vật thu giữ:

- 01 (Một) con dao màu bạc bằng kim loại dài khoảng 30cm, cán dao bằng kim loại, trên cán dao có nhiều lỗ tròn, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen, bên trên có dòng chữ NAPOLI màu đen, dây cài màu nâu đã qua sử dụng.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 49P1 – 7466, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 49B1 – 884.25, nhãn hiệu Honda Sirius, màu xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe.

Bị hại: Nguyễn Trần Anh Đ, sinh năm 2000, nơi cư trú: số 135 Mẫu Tâm, Phường 5, thành phố Đ bị thương tích gãy cẳng tay trái. Theo Bản Kết luận pháp y số 197/23 – KLTTCT-PYLD của trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng ngày 28/04/2023, kết luận giám định pháp y về thương tích của Đ là 11% (*Mười một phần trăm*), tổn thương do vật tày gây nên.

Tại bản Cáo trạng số: 101/CT-VKSĐL-LĐ ngày 20/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố các bị can Nguyễn Thạch Ánh D, Nguyễn Lê Tiến P và Đoàn Gia K về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thạch Ánh D, Nguyễn Lê Tiến P và Đoàn Gia K thừa nhận diễn biến vụ việc đúng như bản Cáo trạng và không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo bị can Nguyễn Thạch Ánh D, Nguyễn Lê Tiến P và Đoàn Gia K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng điểm a, khoản 1, điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thạch Ánh D từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm a, khoản 1, điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Tiến P từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm a, khoản 1, điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Gia K từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Luật sư Nguyễn Công Bằng trình bày ý kiến tranh luận:

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo Nguyễn Thạch Ánh D, Nguyễn Lê Tiến P và Đoàn Gia K đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 230.000.000 đồng và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Với tư cách là người bảo vệ, quyền lợi ích cho bị hại, tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, phân hóa vai trò của từng bị cáo, cho các bị cáo mức án nhẹ nhất để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Thạch Ánh D không có lời nói sau cùng. Bị cáo P Nguyễn Lê Tiến P và Đoàn Gia K nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, bị cáo thấy ăn năn, hối lỗi về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Nguyễn Trần Anh Đ vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng chị Nguyễn Huỳnh Hoàng Trân, ông Nguyễn Thạch Đông vắng mặt. Xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo thủ tục chung.

[3] Đánh giá về hành vi phạm tội:

Nguyễn Thạch Ánh D, Nguyễn Lê Tiến P và Đoàn Gia K là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thống nhất khai nhận:

Xuất phát từ việc bị hại Nguyễn Trần Anh Đ mua bán một tai nghe hiệu Apple của Nguyễn Thạch Ánh D để sử dụng, Đ cho rằng D bán điện tai nghe giả dẫn đến hai bên phát sinh mâu thuẫn. Sau đó, Nguyễn Thạch Ánh D bàn bạc với Nguyễn Lê Tiến P và Đoàn Gia K hẹn Đ về nhà Đ tại địa chỉ số 37 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, thành phố Đ để nói chuyện và nếu xảy ra xô xát thì cả ba sẽ cùng đánh Đ thì được P, K thống nhất và đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 tại địa chỉ nhà số 37 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7,

thành phố Đ thì Đ đến nhà để hẹn gặp D, hai bên có lời qua tiếng lại. D lấy ra một ống tuýp sắt (*Dài khoảng 40cm*) đã chuẩn bị sẵn rồi xông vào đánh về phía Đ, thì Đ có đưa tay phải lên đỡ được. Rồi D và anh Đ ôm vật nhau té ngã xuống đường, lúc này P đuổi theo dùng mũ bảo hiểm cùng một con dao (dùng phần sống dao) đánh vào người và tay của Đ. Xô xát khoảng 3 phút, thì bố D là ông Nguyễn Thạch Đông, sinh năm 1979 ở trong nhà chạy ra can ngăn, lấy hung khí của D đồng thời kêu Đ đi về. Nhóm D quay về nhà được một lúc thì tiếp tục chạy ra khu vực ngã tư số 06 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, thành phố Đ để chặn đánh Đ. Hậu quả theo bản kết luận pháp y số 197/23 – KLTTCT-PYLD của trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng ngày 28/04/2023, kết luận giám định pháp y về thương tích của Đ là 11% (*Mười một phần trăm*), tổn thương do vật tày gây nên. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại liên quan đến nội dung kết luận giám định. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng và cáo trạng nên đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đồng phạm về tội “ *Cố ý gây thương tích* ” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự, khi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo D sử dụng tuýp sắt, P sử dụng mũ bảo hiểm và dao là hung khí nguy hiểm, thương tích của bị hại 11% nên thuộc trường hợp định khung tăng nặng theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đánh giá vai trò của ba bị cáo trong vụ án thì thấy rằng:

Nguyễn Thạch Ánh D vừa là người khởi xướng, rủ rê, xúi giục bị cáo P và K cùng tham gia gây thương tích cho bị hại, khi xảy ra đánh nhau thì D là người cùng P tham gia tích cực trong việc gây thương tích cho bị hại nên cần đánh giá D là người giữ vai trò cao nhất trong ba bị cáo.

Nguyễn Lê Tiến P là người giúp sức tích cực, đồng thời khi xảy ra đánh nhau thì P tham gia tích cực cùng D, sử dụng mũ bảo hiểm và dao đánh Đ nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Đối với Đoàn Gia K, dù không trực tiếp tham gia gây thương tích cho bị hại, không sử dụng hung khí nhưng tham gia với vai trò giúp sức về mặt tinh thần, thúc đẩy bị cáo là D, K gây thương tích cho bị hại nên giữ vai trò thấp nhất trong ba bị cáo.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ba bị cáo đều thuộc trường hợp nhân thân tốt thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội cả ba bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 230.000.000 đồng (*trong đó D bồi thường 115.000.000 đồng, P bồi thường 65.000.000 đồng và K 50.000.000 đồng*) và được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đánh giá về hình phạt: xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tính chất mức độ phạm tội là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống, lẽ ra các bị cáo là người trưởng thành, cần có những giải pháp tốt hơn để xử lý mâu thuẫn nhưng các bị cáo lại sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn là rất đáng lên án và cần phải xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để làm gương và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, qua xem xét thấy rằng cả ba bị cáo đều thuộc trường hợp nhân thân tốt, nhất thời phạm tội; sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; ba bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo; việc cho bị cáo được cải tạo ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội, do đó không nhất thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cần tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài cộng đồng dưới sự giám sát của gia đình, chính quyền địa phương cũng đủ giúp bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Như phân tích về vai trò thì D sẽ phải chịu hình phạt cao nhất trong ba bị cáo, kể đến là P. Riêng bị cáo P có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, bên cạnh đó tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể nên cần áp dụng cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhằm bảo đảm sự phân hóa tội phạm, cá thể hóa trách nhiệm hình sự.

[6] Đánh giá về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra công an thành phố Đ thu giữ và chuyển sang Chi cục thi hành án thành phố Đà theo biên bản giao nhận, giấy nộp tiền cùng ngày 22-02-2024 những vật chứng gồm:

- 01 (Một) con dao màu bạc bằng kim loại (đã qua sử dụng), dài khoảng 30cm, cán dao bằng kim loại, trên cán dao có nhiều lỗ tròn; 01 (Một mũ bảo hiểm) màu đen (đã qua sử dụng), bên trên có dòng chữ Napoli màu đen, và có dây cài màu nâu. Thu giữ của bị cáo P, xét các vật chứng này là công cụ phương tiện, phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 49B1-884.25 (Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng). Là tài sản hợp pháp của bị cáo D, không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo D.

Đối với các vật chứng khác, do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên không đề cập.

[7] Đánh giá về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn chuẩn bị xét xử ba bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 230.000.000 đồng (*trong đó D bồi thường 115.000.000 đồng, P bồi thường 65.000.000 đồng và K 50.000.000 đồng*) và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[8] Đánh giá về vấn đề khác:

Đối với xe mô tô biển số 49P1 – 7466, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen xám, qua xác minh chủ sở hữu là bà Lê Thị Mỹ Châu, sinh năm 1972, nơi cư trú: số 70 đường Kim Đồng, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (là mẹ của Nguyễn Lê Tiến P). Bà Châu không giao xe mô tô trên cho P và không biết việc P sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để đi đánh nhau nên không có cơ sở để xử lý. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại xe mô tô trên cho bà Châu là có căn cứ, đúng quy định.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội phạm và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thạch Ánh D, Nguyễn Lê Tiến P và Đoàn Gia K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1.1. Áp dụng điểm a, khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thạch Ánh D **30 (Ba mươi)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm kể từ ngày tuyên án. (*Ngày 25-3-2024*)

1.2. Áp dụng điểm a, khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Tiến P **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **48 (Bốn mươi tám tháng)** tháng kể từ ngày tuyên án. (*Ngày 25-3-2024*)

1.3. Áp dụng điểm a, khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Gia K **15 (Mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30 (Ba mươi tháng)** tháng kể từ ngày tuyên án. (*Ngày 25-3-2024*)

Giao bị cáo Nguyễn Thạch Ánh D cho Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Nguyễn Lê Tiến P cho Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Giao bị cáo Đoàn Gia K cho Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục,

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) con dao màu bạc bằng kim loại (đã qua sử dụng), dài khoảng 30cm, cán dao bằng kim loại, trên cán dao có nhiều lỗ tròn

- 01 (Một mũ bảo hiểm) màu đen (Đã qua sử dụng), bên trên có dòng chữ Napoli màu đen, và có dây cài màu nâu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thạch Ánh D (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 49B1-884.25 (Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng)

(Toàn bộ vật chứng được bàn giao theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22 - 02-2024 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thạch Ánh D, Nguyễn Lê Tiến P và Đoàn Gia K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử P thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Hoàn

